

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Túy Phương
2. Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên Tòa số 35/2020/QĐST- HNGĐ ngày 15/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1982; thường trú tại: Thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1981; thường trú tại: Thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: 09 D5/8B, khu phố A, phường H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – bà Lê Thị P trình bày:*

Bà P và ông Lê Văn H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại xã R, huyện L, tỉnh Bình Phước và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175/2005, quyền số 01, ngày 20/12/2005.

Về con chung: Có 02 người con chung:

- 1/ Lê Thị Thùy T1, sinh ngày 09/4/2006.
- 2/ Lê Thị Ngọc T2, sinh ngày 19/09/2012
- 3/ Lê Văn Huỳnh Đ, sinh ngày 10/01/2014

Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không hòa

hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông H chơi cờ bạc, uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập vợ con.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà P khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hòe.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Lê Thị Thùy T1, sinh ngày 09/4/2006, Lê Thị Ngọc T2 sinh ngày 19/9/2012 và Lê Văn Huỳnh Đ sinh ngày 10/01/2014. Yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn H và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Lê Văn H Hòe có nơi cư trú tại khu phố A, phường H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn- bà Lê Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn – ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình tố tụng nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi, xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu

khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[4] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị P và ông Lê Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại xã R, huyện L, tỉnh Bình Phước và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175/2005, quyển số 01 ngày 20/12/2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H với lý do: vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông H thường xuyên uống rượu, đánh bạc gây ảnh hưởng đến nguồn kinh tế, tài chính của gia đình.

Quá trình tố tụng Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà P và ông H tại nơi cư trú của vợ chồng nhưng không ai có thông tin gì về việc vợ chồng bà P và ông H mâu thuẫn. Tuy nhiên qua làm việc với các con chung của bà P và ông H đều xác định giữa ông H và bà P đã xảy ra mâu thuẫn một thời gian dài, và đến hiện nay hai vợ chồng cũng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 03/2020. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà P và ông H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ông H thường xuyên dùng vũ lực, đánh đập vợ con, không chăm lo cho gia đình, hiện nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống nên xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà P và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân của bà P và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc ly hôn với ông H.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung Lê Thị Thùy T1, sinh ngày 09/4/2006, Lê Thị Ngọc T2 sinh ngày 19/9/2012 và Lê Văn Huỳnh Đ sinh ngày 10/01/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, xét thấy: Hiện nay các con đều sống chung với bà P. Bà P nuôi con tốt, có trách nhiệm với con cái nên các con phát triển bình thường, khỏe mạnh, học hành đầy đủ. Quá trình tố tụng Tòa án lấy lời khai các con xác định có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do vậy cần tiếp tục duy trì việc nuôi các con của bà P và cũng đáp ứng được nguyện vọng của con, đồng thời đảm bảo sự ổn định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con.

Về cấp dưỡng: Bà P rút yêu cầu về việc buộc ông H cấp dưỡng nuôi con nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Lê Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P được ly hôn với ông Lê Văn H.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Thùy T1, sinh ngày 09/4/2006, Lê Thị Ngọc T2 sinh ngày 19/9/2012 và Lê Văn Huỳnh Đ sinh ngày 10/01/2014 cho bà Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0046119 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Phú Riềng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Huỳnh Minh Trí

